

Bản án số: 471/2019/HSPT
Ngày: 20/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Anh Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Tuấn; Ông Thái Duy Nhiệm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Lê Giang, thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 615/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn H cùng đồng phạm phạm tội “Giết người” do có kháng cáo của các bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2018/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 24 tháng 02 năm 1994 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Khu Phố Đ, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H1 và bà Nguyễn Thị N; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 19/12/2016, Công an thị xã Q ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”; bị cáo đầu thú ngày 12/2/2018; có mặt.

2. Vũ Văn T, sinh ngày 29 tháng 5 năm 1995 tại Q, Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: khu Giếng M, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T1 và bà Vũ Thị G; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo đầu thú ngày 12/2/2018; có mặt.

3. Nguyễn Văn N1, sinh ngày 18 tháng 7 năm 1994 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: khu C, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn

giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị X; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo đầu thú ngày 12/2/2018; có mặt.

* Bị hại: Anh Vũ Văn D, sinh năm 1993 (chết ngày 12-02-2018).

- Đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Vũ Văn C; sinh năm: 1958 (Bố đẻ người bị hại); Trú tại: thôn C, xã C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; có mặt

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn H2; sinh năm: 1983; Trú quán: Khu Đ, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

***Người bào chữa cho các bị cáo:**

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H (do Tòa án chỉ định): Ông Vũ Văn V, luật sư Công ty Luật TL thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo H có ý kiến không cần luật sư mà tự bào chữa.

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn T:

Ông Đỗ Tuấn N2, luật sư Văn phòng Luật sư A thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N1:

Ông Đào Bá Y, luật sư Văn phòng Luật sư A thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 11/02/2018, anh Đinh Văn H3, sinh năm 1993, trú tại khu C, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, tổ chức sinh nhật tại quán Karaoke T, thuộc xã H, thị xã Q. Tham gia buổi sinh nhật còn có chị Trần Thị Hồng N3 (bạn gái của anh H3), chị Trần Thị N4, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N1 và một số người bạn khác của anh H3.

Trong khi đang dự sinh nhật, chị N3 nhận được điện thoại của anh Vũ Văn D, sinh năm 1993, trú tại xóm C, xã C, thị xã Q, (là người có cảm tình với chị N3) hỏi đang ở đâu, nhưng chị N3 không nói nên D có lời nói đe dọa, chị N3 có nói lại với anh H3. Sau đó, anh H3 có kể cho H biết việc N3 bị đe dọa, H nói “Anh không phải lo, cứ vào hát đi để em lo”. Ngay sau đó, H gọi Vũ Văn T đến quán hát cùng, T cầm theo 01 côn sắt inox. Tại quán, H nói việc anh H3, chị N3 bị đe dọa cho T, N1 nghe, đồng thời H hỏi T có “đồ” tức hung khí gì đưa cho H, T nói chỉ có côn, H nói không dùng quen và bảo T đi tìm hung khí khác, để khi về nếu bị chặn đánh, thì đánh lại. T đi tìm ở trong quán lấy được 01 dao nhọn dạng gấp đưa cho H.

Đến khoảng 22h30' cùng ngày, cả nhóm ra về. Trong khi đợi anh H3 thanh toán, H nói với T, N1 “Anh em mình đi sát vào nhau, nếu có vấn đề gì thì giúp đỡ”. Sau đó, anh H3 điều khiển xe mô tô chở chị N3, chị N4 đi về nhà chị N3 ở phố N, phường Q, thị xã Q, T điều khiển xe mô tô chở H, còn N1 đi xe mô tô một

mình, cả ba đi phía sau xe anh H3. Khi anh H3 dừng xe trước cửa nhà chị Nhung, thì từ bên đường đối diện, anh D cầm một thanh đao chạy về phía anh H3. Thấy vậy, chị N3, chị N4 chạy vào nhà đóng cửa lại, còn anh H3 xuống xe, chạy bộ về phía Công an phường M, anh D cầm đao đuổi theo. Ngay lúc đó, T, H, N1 đến nơi, thấy anh D cầm đao đuổi theo anh H3, liền điều khiển xe mô tô đuổi theo, H nhảy xuống chạy bộ đuổi theo áp sát, túm tay anh D để giằng đao, hai bên giằng co làm H bị thương ở tay và lưng. Cùng lúc này, N1 đến nơi, xuống xe lao vào ôm, giữ anh D từ phía sau để giằng đao và dùng chân tay đấm đá, T cầm côn lao vào vụt anh D, H rút dao trong túi đâm nhiều nhát vào phía trước người D. Cả ba đánh, đâm, kéo đẩy anh D lùi lại vỉa hè trước số nhà 176, 178 phố N, làm cho anh D ngồi gục xuống và N1 giằng được đao. Cả ba tiếp tục đánh anh D. Trong đó, H dùng dao đâm nhiều nhát vào phía sau lưng, N1 một tay cầm đao vừa giằng được của anh D và dùng tay chân đấm, đập, T dùng côn vụt, rồi H kéo anh D ngược lại vỉa hè đánh tiếp. Thấy anh D bị đánh, chị N3 chạy từ trong nhà ra, anh H3 từ chỗ bị đuổi chạy quay ngược lại, cùng vào can ngăn. Lúc này, một số bạn của anh D vừa đến nơi cũng vào can ngăn nên T, N1, H3 dừng lại bỏ đi. Trên đường về, N1 nói với H đâm nhảm cả vào N1. Sau đó, H vứt con dao xuống ao và mang thanh đao về nhà cất giấu, T vứt côn đi, rồi cả ba bỏ trốn, còn anh D bị tử vong ngay sau khi được mọi người đưa đi cấp cứu.

Ngày 12/02/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, khám xét khẩn cấp nhà Nguyễn Văn H thu giữ 01 cây đao dài 79 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại han rỉ, dài 59 cm, bản rộng nhất 5,5 cm, lưỡi nhọn, một lưỡi sắc, trên cán và mặt lưỡi có dấu vết màu nâu đỏ nghi là máu; 01 đôi giày da màu đen; 01 áo khoác màu đen, có dấu vết màu nâu nghi là máu; 01 quần dài bằng vải màu đen; 01 quần dài bằng len màu đen; 01 thắt lưng bằng da màu đen. Khám xét khẩn cấp nhà Nguyễn Văn N1 thu giữ 01 đôi găng tay màu đen, có dấu vết màu nâu nghi là máu. Cùng ngày Nguyễn Văn H, Vũ Văn T, Nguyễn Văn N1 ra đầu thú, thu giữ của N1 01 áo khoác, 01 quần bò; thu giữ của T 01 quần bò, ngoài ra thu giữ của anh H3 01 áo khoác.

Tại bản kết luận giám định số 23/GĐPY ngày 14/02/2018; số 07 ngày 21/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: N1 nhân chết của Vũ Văn D là sốc mất máu cấp do thương tích ở khoang liên sườn VI bên trái, thấu ngực gây rách thủng tâm thất phải, tràn máu khoang màng tim, khoang màng phổi; các thương tích vùng ngực, lưng và tứ chi do vật nhọn có lưỡi sắc gây ra bằng hình thức đâm trực tiếp.

Tại bản kết luận giám định số 35/GĐSV ngày 13/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Trên quần dài, áo tử thi và 03 vết máu thu tại hiện trường là máu của Vũ Văn D; Trên găng tay, quần dài của Nguyễn Văn N1 có máu của Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N1; trên áo khoác của Nguyễn

Văn N1, trên con dao, áo khoác màu đen thu của Nguyễn Văn H có máu của Nguyễn Văn H; Trên áo khoác của Đinh Văn H3 có máu của Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn N1; Trên quần dài của Vũ Văn T có máu Nguyễn Văn H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2018/HSST ngày 26/6/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Văn T, Nguyễn Văn N1 phạm tội “Giết người”.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn H tù chung thân, thời hạn tù kể từ ngày bị bắt 12/02/2018.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Vũ Văn T 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày bị bắt 12/02/2018.

3. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn N1 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày bị bắt 12/02/2018.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357; 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Văn T, Nguyễn Văn N1 phải liên đới bồi thường cho Người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Vũ Văn C số tiền 236.000.000đ (hai trăm ba mươi sáu triệu đồng), chia theo phần: Nguyễn Văn H phải bồi thường 78.666.667 đồng, đã bồi thường 20.000.000 đồng (tại Biên lai thu tiền số 0008317 ngày 18/5/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh), còn phải bồi thường tiếp 58.666.667đ (năm mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Nguyễn Văn N1 phải bồi thường 78.666.667 đồng, đã bồi thường 20.000.000 đồng (tại Biên lai thu tiền số 0008318 ngày 18/5/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh), còn phải bồi thường tiếp 58.666.667đ (năm mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Vũ Văn T phải bồi thường 78.666.667đ (bảy mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 5/7/2019, các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Văn T và Nguyễn Văn N1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 9/7/2019, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Vũ Văn C kháng cáo đề nghị tăng hình phạt với các bị cáo và tăng bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở để xác định: khi thấy anh Vũ Văn D cầm dao đuổi bạn là anh Đinh Văn H3, các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Văn T, Nguyễn Văn N1 đã có hành vi dùng dao nhọn đâm, dùng côn vọt và dùng chân tay đánh vào người anh D, hậu quả anh D tử vong do sốc mất máu cấp. Đó đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo H tù chung thân, bị cáo T 15 năm tù, bị cáo N1 13 năm tù về tội “Giết người” là đúng người đúng tội.

Đối với kháng cáo của ông Vũ Văn C: Xét thấy anh H3 và chị N3 không có hành vi dẫn đến thương tích hay tác động đến anh D. Các bị cáo cũng thừa nhận anh H3, chị N3 không yêu cầu các bị cáo đánh anh D. Tại phiên tòa ông C cũng không đưa ra được chứng cứ mới làm thay đổi bản chất của vụ án nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt với cả ba bị cáo và kháng cáo đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự với anh H3, chị N3 của ông C; chấp nhận kháng cáo tăng bồi thường về tổn thất tinh thần do mức lương cơ sở hiện nay đã tăng là 1.490.000đ.

Đề nghị HĐXX ghi nhận tình tiết mới là gia đình các bị cáo đã tình nguyện bồi thường thêm cho gia đình người bị hại và chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư Đỗ Tuấn N2 tranh luận: Bị cáo T có nhân thân tốt, đã bồi thường thêm cho gia đình bị hại, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm án cho bị cáo ở mức 12 năm tù.

Luật sư Đào Văn Y tranh luận: Tại phiên tòa, bị cáo N1 khai không biết việc anh H3 bị đe dọa, bị cáo hoàn toàn không biết việc chuẩn bị hung khí, bị cáo H đâm anh D nằm ngoài ý thức của bị cáo N1. Hành vi của N1 chỉ là trên đường các bị cáo trở về nhà đi qua nhà chị N3, khi thấy anh D đang cầm dao đuổi chém anh H3, bị cáo N1 đến ngăn lại. Do đó, chưa đủ căn cứ quy kết bị cáo N1 về tội Giết người, đề nghị HĐXX xem xét về tội danh với bị cáo N1. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, đề nghị HĐXX xem xét.

Ông C tranh luận: Về trách nhiệm dân sự, tôi đề nghị tăng bồi thường tổn thất tinh thần do mức lương cơ sở đã tăng lên 1.490.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử như vậy còn thiếu sót, bỏ lọt tội phạm, chị Trần Thị Hồng N3 là người gọi con tôi đến nhà, anh Đinh Văn H3 và các bị cáo có sự chuẩn bị hung khí, công cụ từ trước, có clip làm chứng con tôi không hề mang theo dao đuổi đánh anh H3. Trong vụ án này, anh H3 là chủ mưu việc giết con tôi, chị N3 là đồng phạm, đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, của người bào chữa; Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và hình ảnh dữ liệu được cơ quan điều tra thu thập.

[2]Đối với yêu cầu của ông Vũ Văn C về việc Cơ quan tiến hành tố tụng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N3 và H3 là bỏ lọt tội phạm, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Thứ nhất, trên cơ sở lời khai của các bị cáo khai phù hợp với nhau là không được anh H3, chị N3 bàn bạc hay xúi giục đánh anh D.

Thứ hai, căn cứ vào lời khai của những người làm chứng là người quen thân với anh D, trong đó anh L1 khai đã gọi điện cho chị N3 và chính chị N3 đã nhờ anh đưa anh D về nhà ngủ, còn anh T2 khai chỉ thấy H, T và N1 đánh anh D. Anh H3 và chị N3 là người can ngăn các đối tượng không cho đánh anh D, việc này phù hợp với dữ liệu hình ảnh đã thu giữ thể hiện tại BL271 có trong hồ sơ - Biên bản mở niêm phong và nhận diện hình ảnh Camera hồi 16h10 phút ngày 12-02-2018 do cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh tiến hành.

Như vậy, mặc dù anh H3, chị N3 có mâu thuẫn với anh D và có mặt tại nơi xảy ra vụ án nhưng không có căn cứ để quy kết anh H3, chị N3 có tác động đến cái chết của người bị hại. Do đó, không chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Văn C.

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23h10 ngày 11/02/2018, tại phố N, thuộc phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, khi thấy anh Vũ Văn D cầm dao đuổi bạn là anh Đinh Văn H3. Lúc này, Nguyễn Văn H, Vũ Văn T, Nguyễn Văn N1 đuổi theo, túm, ôm giữ anh D. H, T, N1 có hành vi dùng dao nhọn đâm, dùng côn vọt, dùng chân tay đánh nhiều lần vào người anh D. Hậu quả anh D tử vong do sốc mất máu cấp.

Như vậy, các bị cáo đã phạm tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm, đã tước đi quyền được sống của người khác trái pháp luật, gây đau thương vô hạn cho những người thân của gia đình người bị hại, gây mất trật tự trị an ở địa phương và tâm lý bất an cho mọi người trong xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được lên án và xét xử công khai, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật để trừng trị riêng đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét vai trò thấy nguyên nhân chính dẫn đến cái chết của anh D là do nhiều vết dao đâm của H. Mặc dù gia đình bị cáo đã bồi thường một phần, bố và mẹ bị cáo từng tham gia dân công hỏa tuyến, sau khi phạm tội ra đầu thú, thành khẩn nhận tội nên có xem xét giảm nhẹ nhưng phải xử phạt bị cáo tù không thời hạn mới có tác dụng trừng trị riêng và phòng ngừa chung.

Hai bị cáo còn lại N1 và T là đồng phạm, ra tay quyết liệt cùng H gây nên cái chết cho anh D. Tuy nhiên, giữ vai trò sau H. Cả hai thành khẩn khai báo, lẽ ra đặt mức án ngang nhau nhưng gia đình N1 đã bồi thường một phần, bản thân N1 có thời gian tham gia quân ngũ, nên đặt mức án của N1 thấp hơn so với T. Với những phân tích nêu trên không có căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo đồng thời cũng không chấp nhận kháng cáo của đại diện của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo mà cần giữ nguyên quyết định về hình phạt như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Toà án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo phải bồi thường các khoản như 106 triệu đồng gồm tiền mai táng phí 41 triệu đồng, chi phí 49 ngày và 100 ngày là 30 triệu đồng, giỗ đầu, giỗ cuối và cải táng 35 triệu đồng là đúng. Tuy nhiên đối với khoản bồi thường tổn thất về tinh thần tại thời điểm xét xử phúc thẩm đã có sự thay đổi về chính sách. Cụ thể theo qui định của Chính phủ từ 01-7-2019 thì mức lương cơ sở là 1.490.000đ. Như vậy những người thân thích nhất thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại trong vụ án này được nhận mà các bị cáo liên đới bồi thường về tổn thất về tinh thần theo qui định tại Điều 591 Bộ luật Dân sự là 149 triệu đồng (1.490.000đ x 100 tháng lương cơ sở). Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần này; tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường là 255 triệu đồng (106 triệu đồng + 149 triệu đồng).

Tại phiên tòa hôm nay gia đình các bị cáo đều xuất trình các biên lai của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh thể hiện nội dung gia đình các bị cáo đã thay các bị cáo bồi thường thêm tiền cho gia đình bị hại, Hội đồng phúc thẩm sẽ ghi nhận tại phần quyết định của bản án.

[5] Về án phí:

Bị cáo Vũ Văn T và Nguyễn Văn N1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Nguyễn Văn H thuộc hộ cận nghèo, căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt; không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại về tăng hình phạt đối với ba bị cáo; giữ nguyên quyết định về hình phạt tại Bản án sơ thẩm số 69/2018/HSST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại về tăng trách nhiệm bồi thường dân sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Văn T, Nguyễn Văn N1 phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn H tù chung thân, thời hạn tù kể từ ngày bị bắt 12/02/2018.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Vũ Văn T 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày bị bắt 12/02/2018.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn N1 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày bị bắt 12/02/2018.

Tiếp tục tạm giam ba bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357; 584; Điều 591 Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Văn T, Nguyễn Văn N1 phải liên đới bồi thường cho Người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Vũ Văn C số tiền 255.000.000đ (hai trăm năm mươi lăm triệu đồng), chia theo phần:

Nguyễn Văn H phải bồi thường 85.000.000 đồng, đã bồi thường 40.000.000 đồng (tại các Biên lai thu tiền số 0008317 ngày 18/5/2018 và Biên lai thu tiền số 0008092 ngày 08/10/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh), còn phải bồi thường tiếp 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng).

Nguyễn Văn N1 phải bồi thường 85.000.000 đồng, đã bồi thường 40.000.000 đồng (tại Biên lai thu tiền số 0008318 ngày 18/5/2018 và Biên lai thu tiền số 0008074 ngày 11/9/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh), còn phải bồi thường tiếp 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng).

Vũ Văn T phải bồi thường 85.000.000đ đã bồi thường 45.000.000 đồng (tại Biên lai thu tiền số 0008349 ngày 10/7/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh), còn phải bồi thường tiếp 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

[3] Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Văn N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSPT. Miễn án phí HSPT cho bị cáo Nguyễn Văn H.

[4] Các Quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cục T.H.A DS tỉnh Quảng Ninh;
- Trại TGCA tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, VT, Phòng HC-TP TANDCC.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Ngô Anh Dũng